



xíng bù tōng

行不通

verb phrase · won't work

Example Sentences

zhè ge jì huà xíng bù tōng wǒ men xū yào huàn yí gè
这个计划行不通，我们需要换一个。

This plan won't work, we need to change it.

yòng lǎo bàn fǎ jiě jué xīn wèn tí wǎng wǎng xíng bù tōng
用老办法解决新问题往往行不通。

Using old methods to solve new problems often won't work.

Trace each character, then write the word on your own.

行	行	行	行	行	行	行	行	行		
不	不	不	不	不	不	不				
通	通	通	通	通	通	通	通	通	通	通
通	通									